

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/ HNGĐ-ST
Ngày 31/12/2025
Về việc “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Lê Thị Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Thanh Thúy.
2. Ông Phạm Cung.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Ngãi.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2025/TLST- HNGĐ ngày 15/10/2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST - HNGĐ, ngày 01/12/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐST-HNGĐ ngày 17/12/2025 của TAND Khu vực 5 - Quảng Ngãi; giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số 223/07 đường Trường C, tổ 49, phường An Khê, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng.

-**Bị đơn:** Anh Lê Hữu C, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn N L, xã P G, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị H vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Anh C vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:*

Chị H và anh C tự nguyện tìm hiểu rồi đến với nhau, có cưới hỏi theo phong tục tập quán vào năm 2025 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hành Nhân, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 28/5/2025 (nay là xã Phước Giang, tỉnh Quảng Ngãi). Trong quá trình chung sống có những bất đồng nên cuộc sống không hạnh phúc. Anh C thường xuyên bạo lực đe dọa, chửi chị H trước mặt nhiều người cùng cơ quan. Bản thân chị H trước đây đã ly hôn 01 lần và

đã chịu đựng, nay chị H không thể chịu đựng được nữa. Hiện nay chị H, anh C đã sống ly thân từ tháng 8/2025 cho đến nay không còn tình cảm, không quan tâm nhau. Vì vậy chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Lê Hữu C.

Về con chung: Giữa chị H và anh C không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ anh Lê Hữu C trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân giữa anh C với chị H là tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn anh C và chị H sinh sống tại Đà Nẵng được 03 tháng, sau đó không sống chung với nhau vì anh C đi làm ăn ở Sài Gòn. Nay chị H yêu cầu ly hôn anh C không đồng ý vì còn tình cảm với chị H.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với anh Lê Hữu C, anh C có nơi cư trú ở xã Phước Giang, tỉnh Quảng Ngãi do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5- Quảng Ngãi theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị H và anh C đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hành Nhân, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi (nay là xã Phước Giang, tỉnh Quảng Ngãi) vào năm 2025, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị H có yêu cầu ly hôn nên Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Quảng Ngãi đã thụ lý là đúng quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Tại phiên tòa ngày 17/12/2025 anh C vắng mặt nên HĐXX đã hoãn phiên tòa. Phiên tòa ngày 31/12/2025 anh C vắng mặt lần hai không có lý do. Chị H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh C đã không còn hạnh phúc. Kết hôn từ tháng 5/2025 nhưng đến tháng 8/2025 đã sống ly thân cho đến nay không có quan tâm nhau. Việc chị Nguyễn Thị Thu H yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ. Tại phiên hòa giải anh C không đồng ý ly hôn vì cho rằng còn tình cảm với chị H nhưng thừa nhận vợ chồng không còn sống chung. Chị H cương quyết ly hôn vì cho rằng vợ chồng đã không còn tình cảm, anh C thường xuyên đe dọa, chửi chị H. Chị H đã có một lần đổ vỡ nên không thể tiếp tục chịu đựng, vì vậy chị H cương quyết ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận giải quyết cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Lê Hữu C là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Giữa chị H và anh C không có con chung.

[6] Về tài sản chung: không có.

[7] Về nợ chung: không có.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227 Điều 228; Điều 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5; khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Lê Hữu C.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị H đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001492 ngày 14/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi).

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Khu vực 5 - Quảng Ngãi;
- Phòng THADS Khu vực 5 - Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã Phước Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Lê Thị Diệu